

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ - ST

Ngày 11-8-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 483/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 502 N, phường V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 82/29 H, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 502 N, phường V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kim D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 03 tháng 6 năm 2009.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, tôn giáo cũng như cách nuôi dạy con cái, mỗi người đều có suy nghĩ và hành động riêng nên dẫn đến thường xảy ra đánh cãi nhau. Từ cuối năm 2019 đến nay hai vợ chồng mặc dù sống cùng nhà nhưng đã ly thân nhau về mặt tình cảm, không ai quan tâm đến ai nữa. Gia đình hai bên đã biết mâu thuẫn của vợ chồng và cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh và chị D có 02 con chung là Nguyễn Phúc U, sinh ngày 18/11/2009 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 31/01/2012. Ly hôn anh xin nhận nuôi cả hai con đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai chị Nguyễn Thị Kim D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 03/6/2009. Quá trình chung sống anh C thường có quan hệ bất chính với những người phụ nữ khác. Sau khi chị biết chuyện có khuyên bảo anh C tuy nhiên anh C không nghe. Gia đình hai bên có biết chuyện mâu thuẫn của 2 vợ chồng, cũng đã khuyên giải. Nay anh C có đơn xin ly hôn với chị thì chị không đồng ý ly hôn vì chị muốn giữ gia đình cho các con nên chị không muốn lên Tòa giải quyết vụ án.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Phúc U, sinh ngày 18/11/2009 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 31/01/2012. Nếu anh C nhất quyết xin ly hôn với chị thì anh C phải tự nuôi hai con. Chị không phải cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ của chính quyền địa phương và đại diện gia đình anh C và chị D thấy: Anh C và chị D xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 03/6/2009. Quá trình chung sống hai bên có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo đại diện gia đình anh C cung cấp là do chị D có nghi ngờ anh C có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường có những lời lẽ không hay với nhau, gia đình mong muốn anh C, chị D bỏ qua các mâu thuẫn của nhau để quy về đoàn tụ để các cháu có đầy đủ cả bố và mẹ. Còn đại diện gia đình chị D cung cấp trong quá trình vợ chồng chung sống anh C thiếu trách nhiệm và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, tuy hai bên sống chung một nhà nhưng đã ly thân. Nay anh C có đơn xin ly hôn thì quan điểm của gia đình đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để giải phóng cho chị D. Về con chung anh C và chị D có hai con chung Nguyễn Phúc U,

sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012, đại diện gia đình anh C có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật còn đại diện gia đình chị D đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị D nuôi dưỡng. Về tài sản chung không có ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của anh C và chị D không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Phúc U, sinh ngày 18/11/2009 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 31/01/2012. Anh C xin nhận nuôi cả hai con, còn chị D có quan điểm nếu anh Công ly hôn với chị thì anh C phải có trách nhiệm nuôi cả hai con, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Do vậy có đủ căn cứ chấp nhận giao cả hai con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh C không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thể hiện chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 82/29 H, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 502 N, phường V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn là chị Nguyễn Thị Kim D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

-Về quan hệ hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Kim D tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét lời trình bày của anh C, chị D cũng như các tài liệu chứng cứ mà Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập HĐXX xác định: Anh C và chị D mặc dù sống cùng một nhà nhưng hai bên không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Anh C cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, tôn giáo cũng như cách nuôi dạy con chung, hai vợ chồng đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng; còn chị D cho rằng anh C thường có quan hệ với người phụ nữ khác, chị cũng đã khuyên giải nhưng anh C không nghe, anh C xin ly hôn với chị thì chị không đồng ý ly hôn vì chị muốn giữ gia đình cho các con. Mặc dù chị D không đồng ý ly hôn nhưng khi Tòa án tiến hành hòa giải nhưng chị không đến chứng tỏ chị không thiết tha gì tình cảm vợ chồng, qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C đối với chị D là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh C và chị D có 02 con chung Nguyễn Phúc U, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012. Anh C có nguyện vọng được nuôi cả hai con, chị D có quan điểm nếu anh C nhất quyết xin ly hôn với chị thì anh C phải tự nuôi hai con. Hội đồng xét xử xét để đảm bảo cho các cháu được nuôi dưỡng, chăm sóc nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao cả hai con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị D có quan điểm chị không phải cấp dưỡng nuôi con, còn anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Kim D.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung Nguyễn Phúc U, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này anh C đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005261 ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Kim D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND P. Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng (GCNKH ngày 03.6.2009);
- Chi cục THA dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

